

NGHỆ THUẬT TẠO HÌNH VÀ LỐI SỐNG ĐÔ THỊ

NGUYỄN QUÂN

Đô thị xuất hiện từ hàng ngàn năm nay, có lịch sử phát triển đặc trưng qua từng thời kỳ, từng hình thái kinh tế - xã hội khác nhau. Song, phải đến thế kỷ này. Khi gần 50% dân cư thế giới sống ở đó thì vấn đề đô thị mới trở thành một đối tượng độc lập với tư cách toàn cục của nhiều ngành khoa học. Thời gian gian đây, vấn đề cảnh quan đô thị, quy hoạch đô thị, điđai⁽¹⁾ đô thị, đồ hoạ đô thị, đồ dùng đô thị v.v... đang trở thành những vấn đề nóng bỏng của nghệ thuật tạo hình.

Do đối tượng đặc biệt là đô thị nên ở các bộ môn hẹp này có sự xâm nhập, sự liên kết chặt chẽ của các ngành khoa học khác nhau như xã hội học, tâm lý học, thông tin học v.v... trong phạm vi bài viết này, chúng tôi nêu lên một số vấn đề của nghệ thuật tạo hình với tư cách một tác nhân và ở một vài khía cạnh là một bộ phận cấu thành của lối sống đô thị.

*

Từ đặc trưng cơ bản, đô thị là *một đơn vị cư dân phức tạp* và ở đó nghệ thuật tạo hình quan tâm nhất tới vấn đề môi sinh thị giác. Nó không tách khỏi không gian đồ vật và thiên nhiên, trường nhìn và trường vận động của con người.

Trước hết, sự thay đổi chỗ ở từ ngôi nhà có môi trường thiên nhiên của nông dân, toà lâu đài phong kiến, căn nhà thị dân, vila tư sản sang căn hộ trong các “máy để ở” (từ dùng của Lơ Coócbuydêi), rất có nhiều khả năng dẫn đến hai nguy cơ: đó là môi trường ở tách khỏi thiên nhiên và sự sơ đồ hóa vô cảm của căn hộ được thiết kế sẵn với các đồ vật giống nhau hàng loạt và liên tục thay đổi, làm mất đi tâm lý thẩm mỹ của người dùng (chuyển từ khả năng sáng tạo trong sử dụng sang khả năng chọn lựa và tiếp nhận). Bên ngoài căn hộ là khu tập thể đơn điệu, giống nhau đến phải lạc đường. Ở ngoại ô thành phố của ta đã và đang mọc lên những khu nhà trọ trên nền đất san ủi hoang vu. Ít có những thiết kế mà ngay từ đầu có tính đến sự có mặt của vườn hoa, giếng phun, tượng và tranh ở các trung tâm buồn tẻ này. Nếu số dân ở các khu tập thể tăng lên với tốc độ hiện nay, với sự đói khát thẩm mỹ như hiện nay, thì những thế hệ con người mới sẽ bị ảnh hưởng nghiêm trọng ở năng lực cảm nhận tạo hình, ở tình cảm với thiên nhiên, với màu, đường nét, hình khối xung quanh họ. Chính sự đơn điệu của không gian có ảnh hưởng đến lối cảm, lối nghĩ. Từ đó mà có những định hướng tai hại trong cách sống, nếp sống.

Trong điều kiện hiện nay, đô thị ngày càng bộc lộ tính chất là *trung tâm dịch vụ* rõ nét. Sinh hoạt của con người phần lớn không diễn ra trong ngôi nhà như xưa kia, mà là ở trên đường phố, nơi công cộng: trong công sở, trên các phương tiện giao thông... Họ

⁽¹⁾ Điđai: *design*, khái niệm được dùng phổ biến bao trùm thay thế cho khái niệm mỹ thuật công nghiệp đã trở nên hạn hẹp.

mua thực phẩm nhiều hơn nấu ăn, mua áo quần nhiều hơn may vá, sử dụng ô tô, tàu điện như cái ấm, cái chén ở nhà. Họ đi lại, hoạt động và quan hệ giao dịch rất nhiều ở nơi công cộng. Cảnh quan đô thị có giá trị thẩm mỹ lớn một phần là ở chỗ đó. Đồ dùng đô thị như trạm điện thoại, nơi chờ xe, ghé ở vườn hoa, đường phố, quầy bán hàng giải khát, quầy bán báo... thực sự là cần thiết trong hoạt động sống thường ngày của hàng triệu người.

Trong các khu nhà vừa cũ vừa mới ở Hà Nội ta (phố cổ phường hội, phố “Tây” cận đại và nhà lắp ghép hiện nay), vấn đề càng khó giải quyết hơn. Kết hợp hài hoà giữa cái cũ và cái mới sẽ tạo ra vẻ đẹp và sự tiện lợi. Song, tự phát vô ý thức trong kiến trúc và tạo hình sẽ gây ra sự hỗn độn của môi trường nhân tạo và sự hài hòa của nó với thiên nhiên. Ở đô thị của ta, vấn đề nhà ở đang là một yêu cầu cấp thiết. Bởi vậy, hàng loạt nhà cao tầng đã và đang mọc lên, ở đó vấn đề môi trường tự nhiên và nhân tạo chưa được lưu ý thoả đáng ở chiều kích cần thiết.

Cần khẳng định lại một điều, con người không chỉ liên quan với thiên nhiên qua lao động, mặt chủ yếu hàng đầu của lối sống, mà tất cả các hình thức hoạt động khác của con người đều diễn ra trong những điều kiện tự nhiên nhất định. Trong cuốn *Phép biện chứng của tự nhiên*, Ph. Ăngghen viết: “Cứ mỗi lần ta đạt được thắng lợi là mỗi lần giới tự nhiên lại trả thù chúng ta. Thật thế, mỗi thắng lợi trước hết là đem lại cho chúng ta những kết quả mà chúng ta cần mong muốn, nhưng đến lượt thứ ba thì nó lại gây ra tác dụng hoàn toàn khác hẳn”⁽²⁾

Nếu tình trạng hỗn độn nêu trên tiếp tục diễn ra thì cố gắng của chúng ta trong việc cải thiện điều kiện sống, về mặt nào đó, chỉ là sự đánh đổi từ dạng thiếu thốn này sang dạng thiếu thốn khác mà thôi.

Khi đô thị đã là một trung tâm dịch vụ thì *thông tin* cũng quan trọng ngang với các nhu cầu tối thiểu khác của con người hiện đại như việc ăn, mặc và ở vậy. Một kênh thông tin quan trọng nhất là thông tin thị giác. Việc quảng cáo xuất hiện từ hàng thế kỷ nay trong đô thị tư bản đã phát triển với tốc độ đáng sợ. Quảng cáo bằng đèn màu ban đêm, quảng cáo bằng đồ họa chữ ở các quảng trường, trên các biển báo giao thông, ở các cửa hiệu, rạp hát, nhà văn hóa... đã trở thành một yêu cầu thẩm mỹ không thể thiếu. Màu và trang trí trên các toà nhà cũng vậy, đua nhau in vào óc người đô thị những hình ảnh độc đáo. Đó là nhiệm vụ của đồ họa quảng cáo.

Một điểm nữa đáng nhắc đến là các phương tiện thông tin đại chúng. Báo chí vô tuyến truyền hình, sách và đồ họa in vẩy chặt lấy người thành phố suốt đêm ngày, ở mọi nơi. Đồ họa từ chỗ là một bộ môn nghệ thuật tạo hình độc lập, nay đã trở thành một phương tiện, một bộ phận của thông tin đại chúng. Vẻ đẹp tạo hình của chữ màu, hình minh họa, ảnh và thiết kế mỹ thuật cho tivi và các ấn phẩm đã trở thành ngành chuyên biệt có giá trị thông tin cao. Có cuộc điều tra nào nói đến được sự pha tạp hỗn độn của những gì con người đô thị “nhìn” để nhận thông tin trên các phương tiện đại chúng ấy? Trong cái phong phú như rừng rậm ấy, con người có cảm nhận sâu sắc về sự đơn điệu và vui sướng khi ngắm nhìn sự biến hoá của sắc màu, ánh sáng trong một lùm cây có tiếng chim thánh thót của các thế kỷ trước hay không? Tâm lý con người là một máy gia công thông tin bị lũng đoạn bởi các thông tin đa chiều và bởi các phương tiện thị giác. Lối sống tư bản chủ nghĩa là lối sống đồng tiền, phi nhân bản, nhưng trên phương diện quảng cáo cho lối sống đó thì nền nghệ thuật ấy đã có kết quả. Chất rung

⁽²⁾ Ph. Ăngghen: “*Phép biện chứng của tự nhiên*. Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội, 1976, tr.270.

cảm của đồ họa trên các phương tiện đại chúng sẽ cố định dần dần thói quen ứng xử thẩm mỹ thị giác của con người.

Chế độ mới của chúng ta quan tâm đến vấn đề bồi dưỡng văn hóa cho toàn dân. Bởi thế, ngành nghệ thuật gần gũi này nhất thiết phải được quan tâm đúng mức để nghệ thuật tạo hình làm tốt chức năng của nó. Thiết nghĩ, trong đời sống đô thị, nghệ thuật tạo hình phải cùng một lúc đạt được kết quả tốt ở cả ba mặt: thẩm mỹ, nhận thức và giáo dục. Việc đó hết sức quan trọng, ví dụ như làm tốt việc minh họa sách cho thiếu nhi, các phim hoạt họa phục vụ các cháu, rõ ràng sẽ định hình thẩm mỹ tạo hình giáo dục đạo đức, thẩm mỹ cho các em có khi còn có tác dụng hơn các giờ học vẽ hay học lịch sử mỹ thuật.

Nếu tâm lý của cá nhân mỗi người phụ thuộc vào hoạt động của người đó, trong một quần thể nào đó, môi trường nào đó, thì chúng ta có thể thấy những gì con người đô thị nhìn thấy và nhận biết bằng mắt trong suốt thời thơ ấu, tuổi thanh niên và hoạt động hằng ngày quyết định các xu hướng tâm lý và nhân cách của họ tới mức nào. Sống trong một trung tâm thông tin dịch vụ mới, con người sẽ hình thành thói quen thị giác mới, từ đó mà hình thành những lối ứng xử mới, lối sống mới.

Ở Việt Nam, các đô thị đang được mở rộng. Những vấn đề của đô thị hiện đại đang thâm nhập vào đô thị nước ta với đầy đủ các tính chất căn bản của chúng và với những sắc thái riêng, mặc dù mức sống của ta còn thấp hơn mức sống của nhiều nước. Vấn đề xây dựng đô thị ở nước ta nhất thiết gắn bó chặt chẽ với quá trình xây dựng lối sống mới xã hội chủ nghĩa. Ở đây, chúng tôi xin nhấn mạnh vào mấy điểm:

1. Trong quy hoạch đô thị cần có con mắt và bộ óc của các nhà mỹ thuật, bởi không thể chỉ dựa vào các nhà kiến trúc tổ chức không gian chung chung, phụ thuộc quá nhiều vào kỹ thuật xây dựng.

2. Cần có những phương án tổ chức nội thất và hướng dẫn tổ chức nội thất cho các căn hộ tập thể và các căn hộ ở các ngôi nhà cũ. Đã có đề tài cấp nhà nước nghiên cứu vấ đề này, song chưa có sự tham gia của các nghệ sĩ tạo hình, đó cũng là một điều đáng lưu tâm.

3. Vấn đề môi sinh thiên nhiên trong thành phố đã đến lúc đặt ra cấp bách. Sự suy thoái về vẻ đẹp của các vườn cây, mặt nước, nơi nghỉ ngơi, vui chơi là có thật. Đồng thời là sự phá bỏ hay trái lại, sự tô vẽ bừa bãi các đền chùa cổ cũng có tác hại rất lớn. Như đã biết, những điều đó có ảnh hưởng không nhỏ đến nhiều mặt của đời sống xã hội, mà trước hết là ảnh hưởng đến nhu cầu thẩm mỹ chính đáng của đông đảo nhân dân lao động. Vì thế cần có kế hoạch giữ gìn, tu sửa và tổ chức môi sinh ở các khu phố cổ. Những khu này chắc chắn sẽ trở thành một bảo tàng lớn, một khu thương mại, văn hoá, dịch vụ thông tin đặc sắc trong tương lai. Mặt khác, cần có pháp chế về việc đưa mỹ thuật vào các khu tập thể mới, không để các khu này ở tình trạng đơn điệu của các hình hộp bê tông.

Có thể nói rằng, một số thành phố ở nước ta vốn có vẻ đẹp về mặt tạo hình; tuy nhiên, trên bước đường phát triển thành đô thị hiện đại thì còn nhiều vấn đề cần phải giải quyết. Vấn đề thị hiếu và nhu cầu thẩm mỹ, vấn đề cái mới và cái cũ gắn liền với việc kế thừa hay phá bỏ của việc quy hoạch xây dựng đô thị hiện đại là những vấn đề có ý nghĩa xã hội lớn và đang được đặt ra cấp bách.

Cuối cùng, điều cần phải nói thêm là quá trình cải tạo lối sống cũ và xây dựng lối sống mới xã hội chủ nghĩa ở đô thị nước ta phải được đặt trong mối liên hệ chặt chẽ giữa các ngành, trong đó có ngành văn hoá - nghệ thuật. Ở đây rất cần sự có mặt của các nghệ sĩ tạo hình trong vấn đề tổ chức thẩm mỹ ở quy mô đô thị.